

Số: /QĐ-UBND

Ninh Bình, ngày tháng 5 năm 2026

## QUYẾT ĐỊNH

V/v công bố danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ trong các lĩnh vực thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương, UBND cấp xã

### CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NINH BÌNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;  
Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến công tác kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng dịch vụ công Quốc gia;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 1040/QĐ-BCT ngày 02 tháng 5 năm 2026 của Bộ Công Thương về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung và bãi bỏ trong một số lĩnh vực thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công Thương;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương tại Tờ trình số 2370/TTr-SCT ngày 08/5/2026.

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Công bố kèm theo Quyết định này danh mục 76 thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung; 25 thủ tục hành chính bãi bỏ trong các lĩnh vực thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương, UBND cấp xã (có Phụ lục I, II kèm theo).

Bãi bỏ các nội dung công bố đối với các thủ tục hành chính tương ứng được công bố tại các Quyết định: Số 419/QĐ-UBND ngày 15/8/2025; số 1087/QĐ-UBND ngày 20/10/2025; số 12/QĐ-UBND ngày 07/01/2026; số 203/QĐ-UBND ngày 27/01/2026; số 1336/QĐ-UBND ngày 02/4/2026; số 1586/QĐ-UBND ngày 28/4/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành. Đối với danh mục thủ tục hành chính tại Phụ lục II và việc cấp Giấy phép hoạt động điện lực cho các nhà máy điện rác, điện sinh khối có quy mô công suất dưới 50 MW, các nguồn khác dưới 30 MW tại điểm a khoản 1 Điều 22 Nghị định số 61/2025/NĐ-CP có hiệu lực theo quy định tại khoản 2 Điều 8 Nghị quyết số 19/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ về cắt giảm, phân cấp, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Công Thương; Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, cấp xã và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

***Nơi nhận:***

- Như Điều 3;
  - Văn phòng Chính phủ;
  - Bộ Tư pháp;
  - Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
  - Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh;
  - Lưu: VT, TTH-CB, TTPVHCC.
- TĐ\_QĐCB/2026

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Đặng Thanh Sơn**